

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Tháng 03 năm 2019

I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

Năm 2018, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng và toàn diện, tăng trưởng GDP đạt 7,08%. Hoạt động Viễn thông và Công nghệ thông tin trong nước và của Tập đoàn VNPT đang phát triển theo hướng đa dạng, tăng trưởng nhanh.

Sự bùng nổ của mạng 4G và sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ giá trị gia tăng dẫn đến nhu cầu đầu tư phát triển mạng lưới để cung cấp 4G của các nhà khai thác mạng. Đây là môi trường thuận lợi nhưng cũng là một khó khăn thách thức đối với Công ty. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao, tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng. Bên cạnh đó điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa sẵn sàng để thích ứng và tận dụng cơ hội mà Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang đến dẫn đến sự khan hiếm nguồn nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.

Trong năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nhưng HĐQT và Ban điều hành Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện các mục tiêu đã đề ra từ đầu năm và đã xây dựng những giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018, cụ thể:

- ✓ Bám sát định hướng của Tập đoàn VNPT để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp và hiệu quả.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đón đầu và khai thác hiệu quả các cơ hội trong mảng thị trường chiến lược đồng thời tiếp cận mở rộng sang các thị trường tiềm năng mới.
- ✓ Đẩy mạnh phát triển sản phẩm nghiên cứu của công ty, thực hiện thương mại thành công các sản phẩm trong thị trường.
- ✓ Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành Viễn thông, Công nghệ thông tin.
- ✓ Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo và nâng cao đời sống CBNV, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
Công ty mẹ (VTC)						
1	Doanh thu	352.481	322.114	430.089	134%	122%
2	LNTT	9.089	9.237	11.432	124%	126%
3	LNST	8.676	7.990	8.063	101%	93%
Công ty con STID						
1	Doanh thu	75.297	72.000	60.583	84%	80%
2	LNTT	13.100	12.000	8.426	70%	64%
3	LNST	10.448	9.600	6.699	70%	64%
Hợp nhất toàn Công ty						
1	Doanh thu hợp nhất	427.760	394.144	490.647	124%	115%
2	LNTT hợp nhất	16.223	18.237	16.019	88%	99%
3	LNST hợp nhất	13.152	14.590	10.922	75%	83%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.972	10.750	8.243	77%	92%

Năm 2018, lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin có sự cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, với định hướng của HĐQT, sự lãnh đạo nhanh nhạy của Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng khả quan cả về doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên đối với mảng kinh doanh sản phẩm thẻ cào, thị trường kinh doanh đã bão hòa do đó sản lượng tiêu thụ giảm sút rất nhiều so với năm 2017. Mặt khác do bị áp dụng Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết nên Công ty đã phát sinh thêm gần 1.7 tỷ đồng thuế TNDN phải nộp, dẫn đến không đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh năm 2018, tuy lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng Công ty vẫn đạt mức tỷ suất lợi nhuận cao và đứng trong nhóm các Công ty có tốc độ tăng trưởng tốt của Tập đoàn Bưu Chính Viễn thông Việt Nam.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

2.1 Hoạt động thương mại

Trong năm 2018, sự bùng nổ về đầu tư của các nhà mạng dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đối thủ trong thị trường thương mại các sản phẩm điện tử viễn thông, đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty. Công ty đã quyết định không thực hiện và triển khai các dự án tuy được xác định là trọng điểm nhưng không mang lại hiệu quả cao để tập trung nguồn lực vào các dự án thương mại gắn liền với dịch vụ đi kèm để phát huy được thế mạnh của Công ty dẫn đến doanh thu hoạt động thương mại giảm. Doanh thu thương mại năm 2018 đạt 162 tỷ đồng, giảm 41% so với năm 2017.

- Với chủ trương chú trọng duy trì khách hàng truyền thống của Công ty và tăng cường phát triển thêm các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng, phát triển hoạt động thương mại bán hàng đi kèm với dịch vụ phát huy tốt lợi thế của Công ty. Năm 2018 bên cạnh các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật đang triển khai, Công ty cũng đã trúng được nhiều gói thầu và ký được các hợp đồng có giá trị lớn, các hợp đồng đã thực hiện xong và ghi nhận được doanh thu như: Hợp đồng cung cấp trang bị vật tư, thiết bị anten phục vụ dự án mở rộng mạng vô tuyến khu vực Tp Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh mạng Vinaphone năm 2018 cho Tổng Công ty hạ tầng mạng (VNPT Net); Hợp đồng trang bị thiết bị Ciena kết nối trong nước phục vụ hoán đổi dung lượng CFOC; Hợp đồng Thiết kế, cung cấp và đo kiểm trang bị ứng cứu hệ thống truyền dẫn khu vực phía Nam.
- Đặc biệt trong năm 2018, Dự án "Hệ thống giám sát và điều khiển tập trung SCS" đã được chuyển sang giai đoạn ký và thực hiện hợp đồng với VNPT Net. Đây là dự án Công ty đã nghiên cứu và quyết tâm thực hiện trong nhiều năm qua. Hiện hợp đồng cung cấp thiết bị SCS đang thực hiện và dự kiến sẽ ghi nhận được doanh thu trong năm 2019.
- Đối với khách hàng ngoài Tập đoàn VNPT: Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác. Một số sản phẩm, giải pháp công ty đề xuất mang thương hiệu VNPT đang triển khai tại các Bộ, ngành có tính khác biệt, duy nhất so với đối thủ lớn kinh doanh cùng ngành, vừa có ý nghĩa về mặt chính trị, tiết kiệm chi phí, triển khai nhanh như Hợp đồng cung cấp thiết bị, dịch vụ với Tổng cục Khí tượng thủy văn, VTV5 Đài truyền hình.

- Việc thương mại sản phẩm điện thoại vệ tinh đã ghi nhận được doanh thu hơn 14 tỷ đồng trong năm 2018. Hiện Công ty đang tập trung phát triển dự án Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT VSS, đẩy mạnh việc thương mại sản phẩm điện thoại vệ tinh Thuraya. Trong quý IV/2018, Tập đoàn VNPT cùng Tổng cục Thủy sản triển khai thử nghiệm Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT VSS đến 28 tỉnh/thành trong cả nước. Đây là kết quả của sự nỗ lực và tâm huyết của Ban điều hành, Ban dự án. Sau giai đoạn thử nghiệm Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT VSS đã được trang bị rộng rãi đến các tỉnh/TP ven biển. Việc kinh doanh sản phẩm này sẽ mang về doanh thu bán thiết bị đầu cuối và doanh thu cước trong thời gian tới.
- Tập trung, chủ động trong việc phát triển thị trường quốc tế, tiếp tục ký hợp đồng hợp tác kinh doanh dịch vụ thông tin di động vệ tinh tại thị trường Việt Nam với Công ty Viễn thông Thuraya. Ký thỏa thuận hợp tác với hãng sản xuất thiết bị Ericsson, Ciena, Dell, HP, Huawei,...

2.2 Hoạt động Dịch vụ Kỹ thuật

Xác định hoạt động dịch vụ kỹ thuật luôn là mảng kinh doanh quan trọng, mảng lõi của Công ty, khẳng định vị thế của Công ty trong thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin trong nước. Công ty VTC luôn chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật cả về chất lượng và số lượng. Trong năm 2018, doanh thu mảng dịch vụ kỹ thuật của Công ty đã tăng trưởng đáng kể đạt hơn 268 tỷ đồng và tăng 239% so với năm 2017.

- Với phương châm lấy chất lượng làm thế mạnh cạnh tranh, Công ty luôn đặt mục tiêu chất lượng dịch vụ lên hàng đầu. Công ty tập trung chú trọng và phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đảm bảo các hợp đồng dịch vụ được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng tốt. Các hoạt động dịch vụ của Công ty được khách hàng trong và ngoài Tập đoàn đánh giá cao. Công ty luôn giữ vững được vị trí là một trong các đơn vị hàng đầu về cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, giải pháp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT.
- Mặc dù với khối lượng công việc lớn, số lượng nhân sự không tăng nhưng Công ty sắp xếp nhân sự hiệu quả và tối ưu; sử dụng nhân sự theo hình thức khoán dự án nên Công ty đảm bảo triển khai các hợp đồng dịch vụ đúng tiến độ, chất lượng tốt, được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ giữ vững thị phần, đảm bảo sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh các mảng dịch vụ như đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, liên kết với các Viễn thông Tỉnh/TP cung cấp giải pháp kèm thiết bị, nguồn nhân lực phát triển mạng lưới cho Tập đoàn VNPT. Duy trì và thực hiện tốt dịch vụ bảo dưỡng, tối ưu tại các Viễn thông tỉnh. Công ty đã thực hiện tốt công tác chăm sóc

khách hàng, đặc biệt là các Viễn thông tỉnh/Tp nên đã ký được một số hợp đồng dịch vụ cũng như thương mại với Viễn thông Hà Nội, Lào Cai, Bình Định, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kum Tum, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Bến Tre. Dự kiến khối lượng công việc từ các Viễn thông tỉnh/Tp sẽ tiếp tục tăng hơn các năm trước.

- Kể từ năm 2017 đến nay, Công ty đã hợp tác hiệu quả với các hãng thiết bị như Ericsson, Ciena và tiếp tục ký được các hợp đồng dịch vụ có giá trị lớn. Hiện đội ngũ kỹ thuật của Công ty đang tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng này và dự kiến sẽ ghi nhận được doanh thu trong năm 2019.
- Công ty cũng đã xúc tiến và phát triển được một số thị trường mới, nhiều tiềm năng, dự kiến trong các năm tới, doanh số mảng dịch vụ kỹ thuật sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

2.3 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

Năm 2018, Công ty tập trung nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp, đón đầu xu hướng của thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin quốc tế và trong nước. Từng bước định hình sản phẩm cốt lõi, đưa vào kinh doanh trên thị trường.

- Các dự án nghiên cứu trọng điểm của Công ty các năm qua đã được triển khai áp dụng: Hệ thống thông tin di động vệ tinh, Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS), Hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông (SCS). Hiện sản phẩm SCS đã được Tập đoàn VNPT triển khai với qui mô lớn đến các tỉnh/Tp trong cả nước. Bên cạnh đó, Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS) của Công ty được Tập đoàn đánh giá cao cho mang thương hiệu VNPT và đang là sản phẩm chiến lược của Tập đoàn cạnh tranh với đối thủ trên thị trường tại Tổng cục Thủy sản Bộ NN&PTNT được TCTS Bộ NN&PTNT đánh giá cao cho triển khai thí điểm rộng rãi trên 28 tỉnh/Tp ven biển. Dự kiến trong năm 2019 và các năm tiếp theo, sản phẩm VNPT VSS của Công ty sẽ phát triển mạnh, mang lại doanh thu ổn định, tỷ suất lợi nhuận cao hàng năm cho công ty.
- Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud...nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống, phát triển công nghệ/sản phẩm mới nhằm mở rộng phạm vi kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập.
- Phát triển hoàn thiện các ứng dụng chuyên sâu cho sản phẩm chữ ký số phù hợp với yêu cầu thị trường và bắt đầu đưa sản phẩm ra thị trường kinh doanh.

2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID)¹ hoạt động kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của việc tiêu thụ chậm của thị trường. Trong năm 2018, các nhà mạng trong nước có số lượng thẻ bán ra giảm từ 20%-25% so với năm 2017. Doanh thu và lợi nhuận Công ty con STID đã bị giảm sút, lợi nhuận sau thuế đạt 70% so với kế hoạch.

- Việc tạm ngưng cung cấp các dịch vụ công trung gian thanh toán sử dụng thẻ cào đối với các công ty khác của các nhà mạng dẫn đến sản lượng tiêu thụ thẻ cào giảm.
- Bên cạnh đó, sản phẩm chữ ký số giảm do thị trường đã bão hòa.
- Trước những khó khăn của thị trường, Công ty STID đã thực hiện tốt việc kiểm soát các chi phí, tốt ưu hóa lợi nhuận để duy trì nguồn tài chính và nhân sự ổn định đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển trong năm 2019 và các năm kế tiếp.

3. Các hoạt động quản lý khác

3.1 Công tác quản lý tài chính kế toán

- Đảm bảo đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018.
- Tình hình tài chính minh bạch, phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.
- Tích cực tìm kiếm nguồn huy động vốn hiệu quả từ các tổ chức tín dụng, nâng cao hiệu quả dự án, đảm bảo an toàn trong nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Việc quản lý sử dụng vốn được thực hiện linh hoạt, nguồn vốn vay và vốn tự có đã được sử dụng hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Quản lý có hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2 Công tác quản trị nhân sự

- Bộ máy tổ chức Công ty hoạt động ổn định hiệu quả: Sắp xếp nguồn lực hợp lý theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị, phòng ban trong công ty.

¹ Công ty con – Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh kể từ ngày 24/1/2019.

- Tập trung công tác tuyển dụng đội ngũ nhân sự có hàm lượng chất xám cao. Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Thu nhập của CBNV trong năm 2018 được điều chỉnh phù hợp với năng lực và mức độ đóng góp của từng cá nhân vào hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Công tác tiền lương và chế độ chính sách trong năm 2018 cũng được HĐQT và Ban Lãnh đạo đặc biệt quan tâm: Công ty tiếp tục thực hiện phương án khoán doanh số, thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, đảm bảo tiết kiệm thời gian và chi phí đồng thời tăng thu nhập cho CBNV Công ty.
- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ CBNV cả về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc.
- Quan tâm chăm sóc sức khỏe CBNV thông qua các chương trình chăm sóc sức khỏe và các hoạt động vui chơi giải trí nhằm tăng tính đoàn kết, gắn bó trong Công ty qua đó thúc đẩy tinh thần làm việc và năng suất lao động của CBNV được nâng cao. Năm 2018, Công ty đã tiếp tục tham gia gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe MSIG cho toàn bộ CBNV, tổ chức du lịch kết hợp với các hoạt động vui chơi giải trí cho CBNV Công ty.

Với quyết sách đúng đắn của Ban điều hành trong kinh doanh cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV toàn Công ty, trong năm 2018 vừa qua Công ty đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.


Lê Xuân Tiên